

DANH SÁCH ĐỐI TƯỢNG NHẬN QUÀ HIỆN VẬT CỦA UBND TỈNH
Nhân dịp kỷ niệm 79 năm Ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947-27/7/2026), kỷ niệm 81 năm Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (02/9/1945-02/9/2026)

Danh sách 02/02

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Loại đối tượng	Số hồ sơ	Ký nhận	Ghi chú
01	02	03	04	05	06	07
A	Thương binh, người hưởng chính sách như Thương binh, thương binh loại B đang hưởng trợ cấp hằng tháng					
1	Phạm Văn Loa	Ba Nhà	TB 21%	135614		
2	Phạm Văn Đẻ	Ba Nhà	TB 21%	118293		
3	Phạm Văn Trung	Ba Nhà	TB 21%	58649		
4	Phạm Văn Hè (He)	Ba Nhà	TB 21%	3939		
5	Phạm Văn Đồng	Ba Nhà	TB 22%	132131		
6	Phạm Văn Nu (Nữ)	Ba Nhà	TB 26%	122263		
7	Phạm Thị Đen	Ba Nhà	TB 28%	132141		
8	Phạm Thị Đoi	Ba Nhà	TB 28%	132132		
9	Phạm Văn Giờ (Dơ)	Ba Nhà	TB 31%	79546		
10	Phạm Văn Đồi (Đoi)	Ba Nhà	TB 41%	11311		
11	Phạm Thị Ứng (uông)	Ba Nhà	Tuất 01 LS	5965		
12	Phạm Thị Nho	Ba Nhà	Tuất 01 LS	21235		
13	Phạm Thị Ký (ư)	Ba Nhà	Tuất 01 LS	2685		
14	Phạm Văn Bỏ	Ba Nhà	TCLS Phạm Văn Nhén	2694		Cháu
15	Phạm Thị Lương	Ba Nhà	TCLS Phạm Văn Nữa	2700		Cháu ruột
16	Phạm Văn Gấp	Ba Nhà	TCLS Phạm Văn Hêu	21289		Con
17	Phạm Văn Lép	Ba Nhà	TCLS Phạm Văn Soát	21239		Cháu

18	Phạm Thị Tát	Ba Nhà	TCLS Phạm Văn Rót	3726		Cháu dậu
19	Phạm Thị Đút	Ba Nhà	TCLS Phạm Văn Va Lía	4157		Cháu
20	Phạm Thị Đút	Ba Nhà	TCLS Phạm Văn Gà	21234		Cháu
21	Phạm Văn Dôm	Ba Nhà	TCLS Phạm Văn Viều	2699		Con
22	Phạm Thị Xong	Ba Nhà	TCLS Phạm Văn Trào	21236		Cháu
23	Phạm Văn Vẽ	Ba Nhà	TCLS Phạm Văn Kéo	26438		Cháu
24	Phạm Văn Dung	Ba Nhà	TCLS Phạm văn Dổ	3733		Cháu
25	Phạm Văn Meo	Ba Nhà	TCLS Phạm Văn Nhói	3740		Cháu
26	Phạm Thị Lác	Ba Nhà	TCLS Phạm văn Múa	3729		Cháu
27	Phạm Thị Lói	Ba Nhà	TCLS Phạm Văn Dậu	3720		Cháu
28	Phạm Văn Đất	Ba Nhà	TCLS Phạm Văn Tỏi	2708		Con
29	Phạm Thị Chóa	Ba Nhà	TCLS Phạm Văn Day	3711		Cháu
30	Phạm Văn Ngoanh	Ba Nhà	TCLS Phạm Văn Rong	21305		Con
31	Phạm văn Ngoanh	Ba Nhà	TCLS Phạm Thị Di	2698		Con
32	Phạm Thị Ắng	Ba Nhà	TCLS Phạm Văn Nghit	21277		Cháu ruột
33	Phạm Văn Mót	Ba Nhà	TCLS Phạm Văn Hười	4137		Cháu ruột
34	Phạm Thị Chả	Ba Nhà	TCLS Phạm Văn Kĩa	3739		Cháu ruột
35	Phạm Văn Yêu	Ba Nhà	TCLS Phạm Văn Chây	2288		Cháu ruột
36	Phạm Thị Xốt	Ba Nhà	TCLS Phạm Văn Dinh	21231		Cháu ruột
37	Phạm văn Mít	Ba Nhà	TCLS Phạm Văn Nhêu	4159		Cháu
38	Phạm văn Đê	Ba Nhà	TCLS Phạm Văn Va Lách	3772		Con
39	Phạm Văn Nhin	Ba Nhà	TCLS Phạm Văn Lên	21270		Cháu nội
40	Phạm văn Dân	Ba Nhà	TCLS Phạm Văn Dỗ	21248		Anh
41	Phạm Văn Dân	Ba Nhà	TCLS Phạm Thị Pư	3853		Em
42	Phạm Văn Hề	Ba Nhà	TCLS Phạm Văn Sinh	21303		Anh
43	Phạm Thị Cốp	Ba Nhà	TCLS Phạm Văn Pép	21226		Cháu
44	Phạm Thị Đưóc	Ba Nhà	TCLS Phạm Thị Chá (thá)	4140		Cháu
45	Phạm Thị Tiêu	Ba Nhà	TCLS Phạm Văn Nhua	2701		Con

46	Phạm Thị Ngõi	Ba Nhà	TCLS Phạm Văn Bắc	21251		Em
47	Phạm Văn Oang	Ba Nhà	TCLS Phạm Văn Dầy	21224		Em
48	Phạm Văn Chênh	Ba Nhà	TCLS Phạm Thị Êu	3735		Cháu
49	Phạm Văn Chểu	Ba Nhà	TCLS Phạm Văn Hua	4156		Anh
50	Phạm Văn Chểu	Ba Nhà	TCLS Phạm văn Rua	3773		Cháu
51	Phạm Văn Nữ	Ba Nhà	TCLS Phạm văn Hình	3738		Anh
52	Phạm Thị Oi	Ba Nhà	TCLS Phạm văn Đông	2702		Con
53	Phạm Văn Chia	Ba Nhà	TCLS Đinh Cách	26439		Cháu
54	Phạm Thị Ngật	Ba Nhà	TCLS Phạm Văn Thế	21238		Chị
55	Phạm Thị Đên	Ba Nhà	TCLS Phạm văn Nhân	4160		Cháu
56	Phạm Thị Choa	Ba Nhà	TCLS Phạm văn Dơi	4270		Con
57	Phạm Thị Ró	Ba Nhà	TCLS Phạm Văn Troi	3722		Cháu
58	Phạm Thị Lơ	Ba Nhà	TCLS Phạm Thị Nura	5967		Cháu
59	Phạm Văn Nho	Ba Nhà	TCLS Phạm Thị Nốc	5960		Con
60	Phạm Thị Ngọt	Ba Nhà	TCLS Phạm Văn Mùn	2668		Con
61	Phạm Văn Vách	Ba Nhà	TCLS Phạm Thị Xăm	3856		Cháu ruột
62	Phạm Văn Xói	Ba Nhà	TCLS Đinh Văn Lập	26437		Cháu ruột
63	Phạm Thị Nga	Ba Nhà	TCLS Đinh Sót	26440		Cháu ruột
64	Phạm Thị Thao	Ba Nhà	TCLS Phạm Văn Nghĩa	3764		CQQL
1	Phạm Thị Ré	Gò Khôn	Tuất 01 LS	21298		
2	Phạm Văn Bường	Gò Khôn	TCLS Phạm văn Lốc	21282		Con
3	Phạm Văn Theo	Gò Khôn	TCLS Phạm văn Đắp	21228		Cháu ruột
4	Phạm Văn Theo	Gò Khôn	TCLS Phạm Văn Đúc	3850		Cháu ruột
5	Phạm Thị Ni	Gò Khôn	TCLS Phạm Thị Xuya	2670		Con
6	Phạm Thị Gai	Gò Khôn	TCLS Phạm văn Thuê	21278		Con
7	Phạm Thị Goạ	Gò Khôn	TCLS Phạm Văn Thái	21227		Em
8	Phạm Thị Bênh	Gò Khôn	TCLS Phạm Văn Tiên	21263		Cháu
9	Phạm Văn Chư	Gò Khôn	TCLS Phạm Văn Trêu	3737		Em

10	Phạm Thị Đìn	Gò Khôn	TCLS Phạm Thị Rể	2705		Em
11	Phạm Thị Đìn	Gò Khôn	TCLS Phạm Văn Đăng	21281		Con
12	Phạm Thị Tranh	Gò Khôn	TCLS Phạm Văn Ruông	2667		Cháu ruột
13	Phạm Văn Tang	Gò Khôn	TCLS Phạm văn Nghèo	2652		Con
14	Phạm Thị Mệ	Gò Khôn	TCLS Phạm Văn Nấp	1930		Con
15	Phạm Thị Nhâm	Gò Khôn	TCLS Phạm Văn Ngheo	21273		Con dâu
16	Phạm Văn Ngũ	Gò Khôn	TCLS Phạm văn Đồng	21237		Anh
17	Phạm Văn Đênh	Gò Khôn	TCLS Đinh Lãng	26392		Em
18	Phạm Văn Bảy	Gò Khôn	TCLS Phạm Văn Tim	21306		Cháu
19	Phạm Văn Rệt	Gò Khôn	TCLS Phạm Văn Tha	21240		Cháu
20	Phạm Văn Nha	Gò Khôn	TCLS Phạm văn Đoàn	5964		Cháu
21	Phạm Thị Ngủ	Gò Khôn	TCLS Phạm văn Thập	21241		Em
22	Phạm Thị Tiên	Gò Khôn	TCLS Phạm Thị Manh	3741		Chị
23	Phạm Thị Nhĩa	Gò Khôn	TCLS Phạm Văn Va Lúa	4139		Cháu
24	Phạm Văn Ngũ	Gò Khôn	TCLS Phạm Thị Huých	4162		Cháu ruột
25	Phạm Văn Ngũ	Gò Khôn	TCLS Phạm Nơi	26377		CQQL
	Tổng cộng	89 người				

Người lập

TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Thị Kiều Hoanh

Vũ Xuân Hiệp

DANH SÁCH ĐỐI TƯỢNG NHẬN QUÀ HIỆN VẬT CỦA UBND TỈNH
Nhân dịp kỷ niệm 79 năm Ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947-27/7/2026), kỷ niệm 81 năm Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (02/9/1945-02/9/2026)

Danh sách 01/02

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Loại đối tượng	Số hồ sơ	Ký nhận	Ghi chú
01	02	03	04	05	06	07
A	Thương binh, người hưởng chính sách như Thương binh, thương binh loại B đang hưởng trợ cấp hằng tháng					
B	Gia đình Liệt sĩ đang hưởng tuất					
C	Thờ cúng Liệt sĩ					
1	Phạm Văn Bách	Kà La	TB 21%	47440		
2	Phạm Thị Hồng	Kà La	TB 41%	24949		
3	Phạm Thị Bay	Kà La	TB 45%	85357		
4	Phạm Văn Phân	Kà La	TB 61%	24189		
5	Phạm Thị Manh	Kà La	Tuất 01 LS hưởng ĐXND	49594		
6	Phạm Thị Ru	Kà La	Tuất 01 LS	4135		
7	Phạm Thị Bay	Kà La	Tuất 01 LS	3725		
8	Phan Thị Ba	Kà La	Tuất 01 LS	56577		
9	Phạm Văn Âu	Kà La	TCLS Phạm Văn Leng	21264		Con
10	Phạm Thị Chấm	Kà La	TCLS Phạm Thị Hí	3728		Con
11	Phạm Văn Ước	Kà La	TCLS Phạm Văn Sắp	3727		Cháu
12	Phạm Văn Ước	Kà La	TCLS Phạm Văn Thô	21307		Cháu
13	Phạm Thị Im	Kà La	TCLS Phạm Văn Sao	49608		Con
14	Phạm Thị Mui	Kà La	TCLS Phạm Văn Ya	5969		Con
15	Phạm Văn Phường	Kà La	TCLS Phạm Thị Đin	4567		Cháu

16	Phạm Văn Phường	Kà La	TCLS Phạm Văn Rìn	4134		Cháu
17	Phạm Văn Tể	Kà La	TCLS Phạm Văn Nhũa	4136		Cháu
18	Phạm Văn Gó	Kà La	TCLS Phạm Văn Goi	2684		Cháu
19	Phạm Thị Lá	Kà La	TCLS Phạm Văn Dé	4570		Cháu
20	Phạm Thị Út	Kà La	TCLS Phạm Văn Dịu	2704		Vợ
21	Phạm Văn Nurm	Kà La	TCLS Phạm Văn Bói	21265		Cháu
22	Phạm Thị Pa Rơ	Kà La	TCLS Phạm Văn Sóc	3723		Con
23	Phạm Thị Hòa(Hoà)	Kà La	TCLS Phạm Văn Nho	4580		Con
24	Phạm Văn Ói	Kà La	TCLS Phạm Văn Rôm	3763		Em
25	Nguyễn Thanh Tạo	Kà La	TCLS Đinh Văn Theo	2112		Cháu
26	Phạm Thị Tiêu	Kà La	TCLS Phạm Thị Cây	6794		Cháu
27	Phạm Văn Xíp	Kà La	TCLS Phạm Văn Gieo	35394		Cháu
28	Phạm Văn Xuân	Kà La	TCLS Phạm Văn Đạt	26396		Cháu
29	Phạm Thị Chếp	Kà La	TCLS Phạm Văn Gun	3852		Con
30	Phạm Văn Chunh	Kà La	TCLS Phạm Văn Chăng	4158		Anh
31	Phạm Thị Déo	Kà La	TCLS Phạm Văn Leo	3736		Con
32	Phạm Thị Déo	Kà La	TCLS Phạm Văn Dệch	2703		Chị
33	Phạm Văn Dôn	Kà La	TCLS Phạm Văn Láy	3730		Con
34	Phạm Thị Dả	Kà La	TCLS Phạm Văn Hông(Hông)	21276		Em
35	Phạm Thị Nhi	Kà La	TCLS Phạm Thị Ngái	4569		Em dâu
36	Phạm Văn Phay	Kà La	TCLS Phạm Văn Phía	3721		Anh
37	Phạm Thị Lộc	Kà La	TCLS Phạm Văn Hờn	5968		Cháu
38	Phạm Văn Xát (Xác)	Kà La	TCLS Phạm Văn Múa	3718		Cháu
39	Phạm Văn Xác	Kà La	TCLS Phạm Văn Mai	3760		Cháu
40	Phạm Văn Lỏa	Kà La	TCLS Phạm Văn Hước	3705		Cháu
41	Phạm Thị Ru	Kà La	TCLS Phạm Văn Rèm	3762		Con
42	Phạm Văn Hâng	Kà La	TCLS Phạm Văn Hừ	21295		Em
43	Phạm Thị Léa	Kà La	TCLS Phạm Văn Lá	21269		Con

44	Phạm Thị Tới	Kà La	TCLS Phạm Văn Gự(Cự)	2686		Chắc
1	Nguyễn Văn Ngọc	Làng Măng	TB 41%	46635		
2	Phạm Thị Hoi	Làng măng	Tuất 01 LS	5972		
3	Phạm Văn Đồi	Làng Măng	TCLS Phạm Văn Ngọc	3704		Cháu
4	Phạm Văn Sa	Làng Măng	TCLS Phạm Thị Ắng	3316		Cháu
5	Phạm Thị Sê	Làng Măng	TCLS Phạm Thị Lan	2707		Chị
6	Phạm Văn Vế	Làng Măng	TCLS Phạm Văn Lét	21272		cháu
1	Phạm Văn Hưạ	Gò Ghềm	TB 21%	25960		
2	Phạm Văn Thái	Gò Ghềm	TB 41%	11371		
3	Phạm Thị Hăng	Gò Ghềm	TCLS Phạm Văn Sương	3754		Em
4	Phạm Thị Tác	Gò Ghềm	TCLS Phạm Văn Gõ (gô)	1716		Dâu
5	Phạm Thị Tác	Gò Ghềm	TCLS Phạm Văn Tăng	QN 3719		Cháu dâu
6	Phạm Thị Biếp	Gò Ghềm	TCLS Phạm Văn Thác	19356		Cháu
7	Phạm Thị Pồ(Phồ)	Gò Ghềm	TCLS Phạm Văn Tháo	22306		Em
8	Phạm Văn Quầu	Gò Ghềm	TCLS Phạm Văn Gò	18811		Cháu
9	Phạm Văn Quầu	Gò Ghềm	TCLS Phạm Văn Kiêm	22410		Cháu
10	Phạm Văn Quầu	Gò Ghềm	TCLS Phạm Văn Lợi	41528		Cháu
11	Phạm Văn Nát	Gò Ghềm	TCLS Phạm Văn Đành	22281		Em
12	Phạm Thị Trênh	Gò Ghềm	PTCLS hạm Văn Leng	18924		Con
13	Phạm Văn Hốp	Gò Ghềm	TCLS Phạm Văn Háy	5963		Em
14	Phạm Thị Nghin	Gò Ghềm	TCLS Phạm Văn Mai	21275		Con
15	Phạm Thị Mác	Gò Ghềm	TCLS Phạm Văn Di	18936		Em
16	Phạm Thị Vo	Gò Ghềm	TCLS Phạm Thị Kreng	18824		Cháu
17	Phạm Văn Lờì	Gò Ghềm	TCLS Phạm Văn Nê	18940		Con
18	Phạm Thị Pẹạ(Bẽạ)	Gò Ghềm	TCLS Phạm Văn Điền	18813		Em
19	Phạm Thị Nhiệp	Gò Ghềm	TCLS Phạm Văn Xăm	54122		Cháu
20	Phạm Văn Thuốc	Gò Ghềm	TCLS Phạm Văn Hia	22287		Em
21	Phạm Thị Nuôi	Gò Ghềm	TCLSPhạm Văn Bẫy	18814		Em dâu

1	Phạm Văn Ý	Đồng Dinh	TB 25%	132130		
2	Nguyễn Thị Dung	Đồng Dinh	Tuất 01 LS	55947		
3	Phạm Văn Noan	Đồng Dinh	TCLS Phạm Văn Rị	5971		Cháu
4	Phạm Văn Trật	Đồng Dinh	TCLS Phạm Văn Duông	3734		Cháu
5	Phạm Thị Hẻ	Đồng Dinh	TCLS Phạm Văn Giêng	2669		Con
6	Phạm Thị Lan	Đồng Dinh	TCLS Nguyễn Thị Đồ	3887		Dâu
7	Huỳnh Thị Luôn	Đồng Dinh	TCLS Huỳnh Luôn	4373		Con
8	Phạm Văn Thu	Đồng Dinh	TCLS Phạm Thị Nhúi(nhủi)	4161		Cháu
9	Phạm Thị Điền	Đồng Dinh	TCLS Phạm Văn Nhea	3732		Con
10	Trần Thanh Hùng	Đồng Dinh	TCLS Trần Châu Loan	54114		Con
11	Phạm Thị Riều	Đồng Dinh	TCLS Phạm Văn Ruynh	26442		Chị
12	Phạm Thị Xé	Đồng Dinh	TCLS Đinh Văn Giấy	24483		Chị
13	Trịnh Xin	Đồng Dinh	TCLS Trịnh Hiền	54117		Con
14	Nguyễn Thị Lệ	Đồng Dinh	TCLS Nguyễn Thành	3851		cháu
1	Phạm Thị Giang	Nước Lang	Tuất 01 LS	21290		
2	Phạm Văn Mãng	Nước Lang	TB 28%	132138		
3	Võ Thị Hồng	Nước Lang	TB 34%	62595		
4	Phạm Thị Ó	Nước Lang	TCLS Đinh Văn Héo	49595		Cháu
5	Phạm Thị Xích	Nước Lang	TCLS Phạm Văn Biều	01253		Con
6	Đinh Văn Nhân	Nước Lang	TCLS Phạm Văn Pa Nói	3306		Con
7	Phạm Thị Ne	Nước Lang	TCLS Phạm Văn Ghiêu	5970		Con
8	Phạm Văn Đơn	Nước Lang	TCLS Phạm Thị Han	5973		Cháu
9	Phạm Văn Đơn	Nước Lang	TCLS Phạm Văn Lã	21245		Con
10	Phạm Văn Đơn	Nước Lang	TCLS Phạm Pờ Ruôn	21242		Cháu
11	Phạm Thị Dong (Gia	Nước Lang	TCLS Phạm Văn Chuôi	4568		Con
12	Phạm Thị Đầy	Nước Lang	TCLS Phạm Văn Thi	21249		Cháu
13	Phạm Văn Diếc	Nước Lang	TCLS Phạm Văn Nhẫu	3710		Con
14	Phạm Văn Ích	Nước Lang	TCLS Phạm Văn Nhóa	2682		Con

15	Phạm Thị Dờ	Nước Lang	TCLS Phạm Văn Gôn	1713		Con
1	Phạm Văn Đông	Kách Lang	TB 21%	132142		
2	Phạm Văn Chia	K ách Lang	TB 31%	27882		
3	Phạm Thị Bê (Đê)	Kách Lang	Tuất 01 LS	3761		
4	Phạm Văn Rê	Kách Lang	TCLS Phạm Thị Chín	21300		Em
5	Phạm Thị Mã	Kách Lang	TCLS Đinh Văn Chê(Thế)	26436		Em
6	Phạm Văn Sông	Kách Lang	PTCLS hạm Văn Chu	21279		Cháu
7	Phạm Thị Vên	Kách Lang	TCLS Phạm Thị Gét	21229		Cháu
8	Phạm Thị Tộc	Kách Lang	TCLS Phạm Văn Bay	3724		Con
9	Phạm Văn Quyên	Kách Lang	TCLS Phạm Văn Phóc	21230		Cháu
10	Phạm Thị Lối	Kách Lang	TCLS Phạm Văn Nhảy	21262		Cháu
11	Phạm Thị Chiến	Kách Lang	TCLS Phạm Văn Hôm	21284		Chị
12	Phạm Văn Lôi	Kách Lang	TCLS Phạm Văn Lũ	21274		Con
13	Phạm Văn Lôi	Kách Lang	TCLS Phạm Thị Gót	1768		Con
14	Phạm Văn Tria	Kách Lang	TCLS Phạm Văn Nhẫu	6540		cháu
	Tổng cộng	114 người				

Người lập

TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Thị Kiều Hoanh

Vũ Xuân Hiệp

